

Số: **853** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **12** tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ các Thông tư: Số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông,

Căn cứ Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 116/HĐND-VHXXH ngày 03/7/2024; theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 516/TTr-SGDĐT ngày 14/6/2024 và ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1868/STC-QLGCS ngày 10/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định tại Điều 1 Quyết định này và chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, khả năng nguồn kinh phí để quyết định số lượng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, không làm lãng phí, thất thoát tiền, tài sản công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.thiên388



Trần Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC

Danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số **853** /QĐ-UBND ngày **12** /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Danh mục máy móc, thiết bị	Đơn vị Tính	Số lượng tối đa	Cơ sở, căn cứ thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	GIÁO DỤC MẦM NON			
1	Thiết bị dạy học mầm non			
	Danh mục Đồ dùng-Đồ chơi -Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non nhóm trẻ 3-12 tháng tuổi (15 trẻ)	Đơn vị tính từng thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phù hợp với quy mô nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong trường nhưng không vượt quá 20 bộ	Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số thiết bị quy định tại danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Danh mục Đồ dùng-Đồ chơi -Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non nhóm trẻ 12-24 tháng tuổi (20 trẻ)			
	Danh mục Đồ dùng-Đồ chơi -Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi (25 trẻ)			
	Danh mục Đồ dùng-Đồ chơi -Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục Mầm non lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (25 trẻ)			
	Danh mục Đồ dùng-Đồ chơi -Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục Mầm non lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (30 trẻ)			
	Danh mục Đồ dùng-Đồ chơi -Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục Mầm non lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (35 trẻ)			
2	Thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non			
a	Dùng cho nhà trẻ		Phù hợp	Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9

	- Bập bênh	Đơn vị tính từng thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	với quy mô nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong trường nhưng không vượt quá 04 bộ	năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho Giáo dục mầm non và các văn bản liên quan khác theo quy định hiện hành
	- Thú nhún			
	- Xích đu			
	- Cầu trượt			
	- Đu quay/Mâm quay			
	- Các loại xe			
b	Dùng cho Mẫu giáo			
	- Bập bênh	Đơn vị tính từng thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
	- Thú nhún			
	- Xích đu			
	- Cầu trượt			
	- Đu quay/Mâm quay			
	- Cầu thăng bằng			
	- Thang leo - Cầu trượt			
	- Thiết bị chơi với bóng			
	- Các loại xe			
II	DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TIỂU HỌC			
1	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Tiếng Việt	Đơn vị tính từng thiết bị	Theo quy định của Bộ Giáo dục và	Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu Tiểu học;
2	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Toán			
3	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Ngoại ngữ			

4	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Đạo đức	theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đào tạo	Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông và các văn bản liên quan khác theo quy định hiện hành
5	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Tự nhiên và Xã hội			
6	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Lịch sử và Địa lí			
7	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Tin học			
8	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Công nghệ			
9	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Giáo dục thể chất			
10	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn khoa học			
11	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Nghệ thuật (Âm nhạc)			
12	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)			
13	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Hoạt động trải nghiệm			
14	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Thiết bị dùng chung			
15	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học - Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh			Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học

II	DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ			
1	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Ngữ văn			
2	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Toán			
3	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Ngoại ngữ			
4	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Giáo dục công dân			
5	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Lịch sử và Địa lí			
6	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Khoa học tự nhiên			
7	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Công nghệ			
8	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Tin học			
9	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Giáo dục thể chất			
10	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Nghệ thuật (Âm nhạc)			
11	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Nghệ thuật (Mỹ thuật)			

Đơn vị tính từng thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông và các văn bản liên quan khác theo quy định hiện hành

12	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp			
13	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Thiết bị dùng chung			
14	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở -Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh			Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học
III	DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG			
1	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Ngữ văn	Đơn vị tính từng thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày
2	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Toán			
3	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Ngoại ngữ			
4	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Giáo dục thể chất			
5	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Lịch sử			
6	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Địa lí			
7	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Giáo dục Kinh tế- pháp luật			
8	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Vật lý			

9	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Hóa học			30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông và các văn bản liên quan khác theo quy định hiện hành
10	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Sinh học			
11	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Công nghệ			
12	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Tin học			
13	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Âm nhạc			
14	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Mỹ thuật			
15	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp			
16	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Thiết bị dùng chung			Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học
17	Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông - Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh			